

# GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG PHỤ NỮ VIỆT NAM CHO NỮ SINH QUA MÔN LỊCH SỬ

*Nguyễn Thị Côi*

Khoa Lịch sử

Trường ĐHSP - ĐHQG Hà Nội

Đất nước ta đang trong quá trình đổi mới, vấn đề kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế đang đặt ra cấp thiết. Tìm về cội nguồn phát hiện bản sắc dân tộc mình là cơ sở để tồn tại và phát triển, nâng giá trị văn hoá của dân tộc lên cao. Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, phụ nữ đã có nhiều đóng góp to lớn. Giáo dục truyền thống dân tộc nói chung, truyền thống phụ nữ Việt Nam nói riêng cho nữ sinh là một vấn đề quan trọng, cần thiết.

Các tác giả kinh điển của chủ nghĩa Mác Lênin quan niệm rằng, sự phát triển của loài người nói chung và sự phát triển của lịch sử dân tộc nói riêng không phải do nguyện vọng của con người quyết định, không phải do tư tưởng hay hình thức Nhà nước quyết định mà là do điều kiện kinh tế. Mỗi dân tộc sáng tạo ra lịch sử của mình trong một điều kiện và hoàn cảnh nhất định, mang những đặc trưng nhất định khiến dân tộc này có những đặc điểm khác dân tộc kia. Trong quá trình phát triển của lịch sử, truyền thống tuy không có vai trò quyết định, song cùng những điều kiện quan trọng khác (chính trị, văn hoá...) có tác dụng đến sự phát triển của lịch sử các dân tộc.

Lịch sử là một quá trình phát triển liên tục, kế tiếp nhau theo chiều hướng đi lên, truyền thống nằm trong phạm trù thừa kế và phát huy, tiếp thu và sáng tạo. Trong quá trình phát triển của lịch sử, giai đoạn sau đã kế thừa, tiếp thu những thành quả của giai đoạn trước và phát huy sáng tạo thêm những cái mới cao hơn.

Như vậy, theo quan điểm lịch sử, chúng ta thấy rằng sự nghiệp ngày nay là kế thừa và phát triển những thành tựu, những truyền thống tốt đẹp từ trước. Đây không chỉ là vấn đề tình cảm dân tộc, mà là vấn đề khoa học, một quy luật khách quan. Truyền thống không phải là cái gì huyền bí, mà nó gắn liền với bối cảnh lịch sử cụ thể, với vị trí địa lý của đất nước, với quá trình đấu tranh của nhân dân trong tự nhiên và xã hội. Đó là những yếu tố về sinh hoạt xã hội, văn hoá, tư tưởng tình cảm... hình thành trong quá trình lịch sử của một dân tộc, một giai cấp, một nước, một địa phương, một đơn vị nào đó, truyền từ đời này sang đời khác, thế hệ trước đến thế hệ sau. Truyền thống có phân tích cực, giúp vào sự tồn tại và phát triển, song cũng có phần tiêu cực phải xoá bỏ.

Đảng ta luôn luôn quan tâm vấn đề kế thừa những tinh hoa của dân tộc, của quá khứ để phát huy sáng tạo nó. Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta, trong các bài viết, bài phát biểu luôn nhắc chúng ta phải biết quý trọng truyền thống, học tập và phát huy mọi truyền thống dựng nước và giữ nước, kế tục sự nghiệp của ông cha: "các Vua Hùng có công dựng nước, Bác cháu ta phải ra sức giữ nước"<sup>(1)</sup>.

Đối với chúng ta ngày nay kế thừa truyền thống cũ là nhằm hoàn thành và phát triển sự nghiệp cách mạng của cha anh. Do đó cần phải gạt bỏ những cái tinh hoa của quá khứ dân tộc,

loài người để học tập và phát huy. Giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ chính là giáo dục thái độ đúng đắn đối với quá khứ, không phải vì hoài cổ, nướn tiếc những gì đã qua mà là "ôn cố tri tân".

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước gian khổ của dân tộc, nhân dân ta đã xây dựng nhiều truyền thống đẹp đẽ. Trong cái nôi chung ấy có sự đóng góp của những người phụ nữ Việt Nam, một lực lượng đông đảo trong xã hội. Chính vì vậy từ những năm 60 Đảng, Chính phủ và Bác Hồ đã tặng danh hiệu "Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang" cho phụ nữ miền Nam, danh hiệu "Phụ nữ Việt Nam dũng cảm, đảm đang, chống Mỹ cứu nước" cho phụ nữ cả nước. Sự đóng góp của phụ nữ phát triển theo bề dày của thời gian, vì vậy ngày 20/10/1995 Tổng Bí thư Đỗ Mười thay mặt Đảng, Nhà nước đã phong tặng "Phụ nữ Việt Nam trung hậu, đảm đang, tài năng, anh hùng".

Việc giáo dục truyền thống dân tộc nói chung, truyền thống phụ nữ nói riêng cho nữ sinh để các em biết phát huy những tinh hoa của dân tộc, của giới mình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay là việc làm không thể thiếu được. Bộ môn lịch sử có ưu thế đối với công việc này, trong đó đặc biệt là lịch sử dân tộc.

- Trước hết, nội dung lịch sử dân tộc từ cội nguồn đến ngày nay có khả năng giáo dục cho nữ sinh truyền thống anh hùng, bất khuất đánh giặc cứu nước xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn của phụ nữ Việt Nam.

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta chứng tỏ rằng lòng yêu nước là tình cảm và tư tưởng lớn nhất của người Việt Nam từ ngàn xưa, là tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá người dân đối với Tổ quốc. Trên cơ sở lòng yêu nước, truyền thống anh hùng, bất khuất hình thành và phát triển. Tinh thần ấy của nhân dân ta đã được thử thách ngay từ buổi đầu lập nước. Tiếp đó trong đêm dài nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta nói chung, phụ nữ nói riêng đã không ngừng đứng lên chống áp bức, bóc lột giành độc lập. Trưng nữ Vương người phụ nữ anh hùng đầu tiên đã phát cờ nương tử đánh lại quan quân nhà Hán, dựng nền độc lập. Triệu Thị Trinh người con gái kiên cường, khi có người khuyên bà lập gia đình, bà đã khẳng khái trả lời: "Tôi muốn cưới cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, đánh đuổi quân Ngô, đem lại giang sơn, dựng quyền độc lập, cõi ách nô lệ chứ tôi không chịu khom lưng làm tì thiếp người ta".

Đến cuối thế kỷ thứ IX đầu thế kỷ thứ X khi đất nước giành lại được độc lập, phụ nữ Việt Nam lại sát cánh cùng nam giới vừa ra sức xây dựng đất nước vừa anh dũng đấu tranh chống xâm lược để bảo vệ độc lập dân tộc. Thái hậu Dương Vân Nga với tinh thần tự chủ, tinh thần dân tộc cao đã vượt qua đạo đức của lễ giáo phong kiến khoác áo Long Cổn cho Lê Hoàn mời ông lên làm vua để có người lãnh đạo toàn dân tộc đánh giặc. Cô ả đào và bà hàng nước họ Lương ở thế kỷ XV, bằng mưu trí của mình đã dũng cảm, dám đương đầu với giặc làm nên những chiến công to lớn mà sau này nhà Sử học Lê Tung thế kỷ XVI đã từng ca ngợi "Vĩ đại thay người đàn bà giỏi, chí khí mạnh ngang vạn quân, cầm bút chép sử nước Việt, bà ngang tiếng với Trưng Vương...".

Tiếp đó trong cuộc đấu tranh ngăn từng bước chân xâm lược và chống ách đô hộ của thực dân Pháp, tinh thần anh dũng bất khuất của phụ nữ Việt Nam lại có dịp thể hiện. Bà Ba Cẩn trong "Phong trào nông dân Yên Thế (1887 - 1913) vừa là vợ vừa là cộng sự tài giỏi của lãnh tụ Đề Thám. Khi khởi nghĩa thất bại bà vẫn giữ vững khí tiết của mình nhận đầy biệt xứ chứ không chịu đầu hàng giặc.

Từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam ra đời (1930) và lãnh đạo, cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác: Cách mạng tháng Tám thành công và nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà ra đời, kháng chiến chống Pháp xâm lược thắng lợi rồi kháng chiến chống Mỹ cứu nước kết thúc. Trong những năm tháng gian khổ đó, biết bao tấm gương sáng chói đã tô thắm truyền thống anh hùng bất khuất của phụ nữ Việt Nam. Chị Nguyễn Thị Minh Khai đã tham gia tích cực vào sự nghiệp giành độc lập (1930 - 1945) và đã hy sinh anh dũng. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) nữ anh hùng quân đội Nguyễn Thị Chiên dũng cảm, mưu trí đã tay không bắt giặc, liệt sĩ Mạc Thị Bưởi, Võ Thị Sáu gan dạ, mưu trí hoạt động trong lòng địch và đã anh dũng hy sinh trước mũi súng của kẻ thù... Chị Trần Thị Lý người con gái kiên cường bất khuất của miền Nam thành đồng đứng trước roi vọt tra tấn man rợ của Mỹ Diệm vẫn giữ vững tinh thần khí phách của người cách mạng. Chị Út Tịch ở Trà Vinh vừa nuôi 6 con vừa tham gia chống Mỹ. Chị Tạ Thị Kiều tay không xông vào đồn giặc cướp súng, cướp đồn. Nữ anh hùng Tô Thị Huỳnh ở Trà Vinh đánh địch tới 170 trận và diệt hàng trăm tên Mỹ, tay sai. Trong những năm tháng giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc hình ảnh mẹ Suốt tuổi cao mà vẫn không quản ngại ngày đêm chèo đò đưa bộ đội qua sông dưới làn mưa đạn, hình ảnh 10 cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc đã hy sinh để giữ cho cung đường thông suốt mãi mãi in đậm trong trái tim chúng ta...

Chính những sự kiện, hiện tượng ấy, những tấm gương xả thân vì độc lập tự do của Tổ quốc như vậy đã tô thắm truyền thống anh hùng, bất khuất của phụ nữ Việt Nam. Đồng thời có tác dụng giáo dục cho học sinh nói chung, nữ sinh nói riêng lòng yêu nước sâu sắc, trong đó trước hết là yêu độc lập tự do, giá trị cao nhất, giá trị trung tâm của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trước đây và ngày nay. Từ đó các em thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn phát huy những truyền thống của tổ tiên đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay.

Thứ hai, lịch sử dựng nước, giữ nước của dân tộc cũng in đậm truyền thống cần cù trong lao động, đảm đang việc nước việc nhà của phụ nữ Việt Nam.

Điều kiện tự nhiên của đất nước đã đem lại cho dân tộc ta nhiều thuận lợi song cũng không ít khó khăn trong cuộc sống. Vì vậy, nhân dân ta đã phải tiến hành đấu tranh lâu dài, gian khổ với thiên nhiên để ngày càng có cuộc sống tốt đẹp hơn. Đặc biệt với đặc điểm của một nền kinh tế nông nghiệp, các công việc cày cấy, chăm bón, gặt hái... đòi hỏi tính bền bỉ, kiên trì dẻo dai của con người. Vì vậy, là một lực lượng đông đảo trong xã hội, phụ nữ Việt Nam đã sớm mang trong mình đức tính cần cù, chịu thương, chịu khó. Trong suốt thời kỳ chế độ phong kiến, thời Pháp thuộc và cho đến ngày nay hình ảnh những bà mẹ, những người chị tần tảo làm việc, lo toan cuộc sống gia đình vẫn còn lưu truyền trong sử sách và cuộc sống.

Mặt khác, nước ta lại là một nước thường xuyên bị ngoại xâm đe dọa. Đấu tranh chống xâm lược bảo vệ độc lập dân tộc là yêu cầu hàng đầu khi chiến tranh nổ ra. Trong những thời điểm ấy nam giới ra trận, phụ nữ phải đảm đương tất cả các công việc nặng nhọc trong gia đình cũng như xã hội. Hoàn cảnh như vậy đã sớm tạo dựng ở người phụ nữ Việt Nam đức tính đảm đang trong mọi công việc. Sử sách nước nhà còn ghi lại đời đời tấm gương giỏi trị nước của Nguyên Phi Ỗ Lan để vua Lý Thánh Tông đi dẹp loạn Chiêm Thành. Chúng ta cũng không bao giờ quên hình ảnh Linh Từ quốc mẫu Trần Thị Dung khi quân Mông Cổ xâm lược nước ta (1258) Bà không chỉ đứng ra quán xuyến công việc đưa Hoàng gia đi lánh nạn, huy động dân chúng thành Thăng Long cất giấu thóc gạo làm vườn không nhà trống, mà còn đảm đương công việc thu thập vũ khí để gửi ra cho quân đội.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, phụ nữ đã đảm nhận công tác hậu phương, bảo đảm sản xuất ra nhiều thóc gạo phục vụ tiền tuyến. Không chỉ như vậy, khi những chiến dịch lớn diễn ra, họ còn sắp xếp khéo léo công việc gia đình để tham gia các đoàn dân công hỏa tuyến như hình ảnh chị Đinh Thị Dậu, Triệu Thị Soi trong chiến dịch biên giới (1950)...

Năm 1954 miền Bắc được giải phóng bắt đầu xây dựng chế độ mới, nhân dân miền Nam còn phải tiếp tục cuộc đấu tranh chống Mỹ và tay sai. Phụ nữ hai miền Bắc, Nam lại tiếp tục phát huy vai trò của mình trong sự nghiệp cách mạng chung. Ở miền Bắc phụ nữ không chỉ cần cù, chịu thương, chịu khó lao động đảm bảo cuộc sống gia đình và xây dựng đất nước, mà còn tham gia tích cực vào phong trào thi đua "Ba đảm đang", với nội dung "đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu", khi Mỹ leo thang đánh phá miền Bắc. Ở miền Nam phụ nữ tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất trong chiến đấu và đảm đang công việc gia đình. Những hoạt động của phụ nữ hai miền Nam Bắc đã góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại mùa xuân 1975.

Ngày nay Tổ quốc đã được thống nhất, nhân dân ta đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá để xây dựng đất nước giàu mạnh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN. Phụ nữ Việt Nam vẫn tiếp tục phát huy truyền thống của mình, vượt mọi khó khăn vươn lên trong các lĩnh vực: lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học, nghệ thuật... Họ không chỉ làm tròn trách nhiệm của người vợ, người mẹ, mà còn đạt được nhiều thành công trong sự nghiệp. Nhiều chị được giải thưởng Kovalépxkaia, nhiều chị là đại biểu Quốc hội các khoá (Khoá X tỷ lệ nữ chiếm 26%), nhiều chị là cán bộ chủ chốt ở các tỉnh thành, quản đốc, giám đốc, hiệu trưởng, hiệu phó... Ở cương vị nào các chị cũng vừa tổ chức tốt công việc gia đình, nuôi dạy con ngoan, xây dựng gia đình hoà thuận và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Tìm hiểu truyền thống cần cù, chịu thương chịu khó trong lao động, đảm đang việc nước việc nhà của phụ nữ Việt Nam có tác dụng thiết thực trong việc giáo dục cho học sinh nói chung, nữ sinh nói riêng những đức tính quý báu của người phụ nữ. Đặc biệt việc tìm hiểu những tấm gương sáng của phụ nữ có nhiều đóng góp đối với các thành tựu của dân tộc như nữ sĩ Ngô Chi Lan (đời Lê Thánh Tông), nữ sĩ Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương (thế kỷ XVIII - XIX), các bà, các chị: Võ Thị Thắng, Nguyễn Thị Định, Nguyễn Thị Bình... (thời hiện đại) đã động viên, khích lệ ý chí vượt khó, vượt khổ vươn lên trong học tập và các lĩnh vực khác để xây dựng Tổ quốc của nữ sinh.

Thứ ba, nội dung lịch sử dân tộc còn thể hiện rõ truyền thống thuỷ chung, nhân ái vị tha của phụ nữ Việt Nam. Tình cảm này của người phụ nữ được thể hiện đa dạng và phong phú. Đó là lòng thương yêu chồng, thuỷ chung trong cuộc sống vợ chồng, thương con vô bờ bến, sống có tình có nghĩa với mọi người, trong đó sống tình nghĩa không chỉ với những người cùng cảnh ngộ, cùng gặp bước gian nan, lận đận, mà cả những người lầm đường lạc lối... Biết bao những tấm gương sáng trong lịch sử dân tộc từ xưa đến nay của các bà, các chị đã làm rạng rỡ truyền thống này của phụ nữ Việt Nam.

Từ xưa các truyền thuyết về hồn vọng phụ vẫn mang trong lòng nó cốt lõi lịch sử nói lên đức tính thuỷ chung chờ chồng của phụ nữ Việt Nam. Đặc biệt khi chiến tranh nổ ra, phụ nữ không chỉ đảm đương việc nhà, việc nước, mà tình cảm son sắt thuỷ chung của họ là nguồn động viên to lớn đối với những người lính ngoài mặt trận. Song chiến tranh tất phải có hy sinh. Trong

hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc ta đã có hàng ngàn, hàng vạn liệt sĩ đã hy sinh trên chiến trường. Nhiều chị khi chồng mất còn ở độ tuổi ngoài 20 nhưng vẫn ở lại phụng dưỡng bố mẹ chồng, nuôi con trưởng thành, không đi bước nữa. Nhiều bà mẹ liệt sĩ vẫn sống trong tình thương yêu đùm bọc của làng xóm. Nhiều chị đã hưởng ứng tích cực phong trào đỡ dầm con liệt sĩ, phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng, hoặc nuôi dưỡng các cháu cơ nhỡ không nơi nương tựa. Những con người và những hành động đó đã làm rạng rỡ truyền thống nhân văn, nhân ái của dân tộc, có tác động sâu sắc tới trái tim học sinh và hình thành ở các em nói chung, nữ sinh nói riêng đức tính thủy chung, lòng nhân ái, vị tha. Trong đó nổi bật là đức tính thủy chung trong tình yêu lứa đôi, cuộc sống gia đình, tình thương yêu đồng bào mình, cộng đồng dân tộc mình.

Có nhiều biện pháp giáo dục cho học sinh nói chung, nữ sinh nói riêng những truyền thống tốt đẹp đó của phụ nữ Việt Nam qua môn lịch sử. Trong đó có thể tập trung vào một số biện pháp chủ yếu sau:

Đối với các giờ nội khoá:

- Giáo viên cần khai thác triệt để những nội dung lịch sử thể hiện các truyền thống quý báu của phụ nữ. Trên cơ sở đó sử dụng đa dạng các phương pháp, các cách dạy học để trình bày hình ảnh các tấm gương, những chiến công của các bà, các chị để giúp học sinh có biểu tượng chân thực, chính xác cụ thể về những sự kiện, hiện tượng đó.

- Tổ chức, tiến hành các bài học tại bảo tàng hoặc những nơi có di tích lịch sử liên quan tới các hoạt động của phụ nữ.

Hoạt động ngoài lớp:

- Giáo viên lịch sử kết hợp với nhà trường, các tổ chức đội, đoàn tổ chức cho học sinh đi tham quan bảo tàng, nhà truyền thống địa phương, đặc biệt là bảo tàng phụ nữ.

- Nhân các ngày lễ thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20-10, ngày 8-3, mời nhân chứng lịch sử là nữ, hoặc những nữ anh hùng, chiến sĩ có công với quê hương đến nói chuyện.

- Tổ chức dạ hội lịch sử nhân các ngày kỷ niệm (20-10, 8-3) với chủ đề về phụ nữ như: phụ nữ quê em xưa và nay...

- Tổ chức câu lạc bộ nữ sinh, phát động phong trào tìm hiểu về truyền thống phụ nữ Việt Nam kết hợp với giáo dục về giới cho các em.

Phụ nữ Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp. Những truyền thống ấy đã tô thắm, làm rạng rỡ phong phú thêm truyền thống dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá: "Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp rực rỡ" <sup>(1)</sup>. Việc giáo dục truyền thống phụ nữ cho thế hệ trẻ nói chung, nữ sinh nói riêng trong dạy học lịch sử là điều cần thiết quan trọng. Nhiệm vụ này trước hết thuộc về các nhà giáo dục lịch sử. Song sự hỗ trợ của các cơ quan, đoàn thể cũng là yếu tố quyết định cho việc giáo dục có kết quả.

#### *Tài liệu tham khảo chính*

1. Hai mươi năm một chặng đường phát triển của phụ nữ Việt Nam (1975 - 1995). NXB Phụ nữ HN 1997.

2. Phạm Ngọc Liên, Trịnh Tùng, Nguyễn Thị Côi - Giáo dục truyền thống dân tộc cho thế hệ trẻ qua môn lịch sử. NCLS số 2/1992.

3. Phan Ngọc Liên, Trần Văn Trị, Phương pháp dạy học lịch sử. NXB Giáo dục HN 1998.

4. Tìm hiểu hoạt động giáo dục truyền thống yêu nước bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử dân tộc (TK X - trước 1930). NXB QĐND HN 1994 (Trương Hữu Quýnh (chủ biên), Nguyễn Thị Côi, Nguyễn Thái Hoàng).

## SUMMARY

Reminding people about the nature of tradition is the fundamental of existing and developing. It helps to improve the national culture value. In history of building and protecting the country, Vietnamese women have contributed very much in enriching women's tradition as well as national tradition. Educating female students about the national tradition in general and women's tradition in particular is an essential and important issue. History has many advantages in this work. There are many ways of educating, but the results depend much on selecting the content, form of arranging lessons and method of teaching of teachers of history. They also depend on the cooperation in educating between schools and other agencies and other organizations.